

Bản án số: 92/2025/HS-PT
Ngày: 26-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Sinh

Ông Trần Bá Nguyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Hoà Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 142/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Xuân T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T, bị hại Nguyễn Đăng K đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2025/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1982 tại tỉnh Bình Định (Nay là tỉnh Gia Lai); Nơi cư trú: Thôn G, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là Thôn G, xã Đ, tỉnh Gia Lai); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân B (Chết) và bà: Nguyễn Thị N (Chết); Vợ: Trương Thị P (Đã ly hôn), con: có 01 con sinh năm 2002; Tiền án: Ngày 26/11/2007, bị TAND tỉnh Bình Định (Cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 17/12/2007, bị TAND huyện Phù Cát (Cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt là 01 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2008. Ngày 21/7/2009, bị TAND tỉnh Bình Định (Cũ) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010. Ngày 11/5/2011, bị TAND huyện Phù Cát (Cũ) xử phạt 01 năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2012. Ngày 19/02/2014, bị TAND TP. Phan Thiết (Cũ) xử phạt 02 năm tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/7/2015. Ngày 15/3/2018, bị TAND quận Bình Tân (Cũ) xử phạt 03 năm 06

tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 15/5/2018, bị TAND TP. Quy Nhơn (Cũ) xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt là 07 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2024, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/3/2025, TAND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Cũ) xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

Bị hại: Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 1986 (Có mặt).

Trú tại: F L, phường Q, tỉnh Gia Lai.

- *Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Văn T1, sinh năm 1992 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, phường A, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: H C, phường A, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì không có nghề nghiệp và cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Xuân T nảy sinh ý định thuê xe rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Trưa ngày 23/6/2024, trong khi ngồi uống cà phê cùng Nguyễn H và Nguyễn Văn N1 tại quán cà phê thuộc phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định (Cũ), T rủ H và N1 cùng xuống TP . để giúp mình lấy xe của vợ về thì H và N1 đồng ý. Sau đó, T chỉ đường cho H chạy đến cửa hàng cho thuê xe mô tô của anh Nguyễn Đăng K tại số F L, phường L (Sau đó là phường T), thành phố Q (Cũ). Đến nơi thì T và N1 xuống xe, còn H điều khiển xe rời đi. T gọi điện cho anh K nói muốn thuê xe để sử dụng đi lại, tiếp đó T và anh K làm hợp đồng thuê, anh K cho T thuê 02 xe mô tô biển số 77K1-175.68 và 77L1-701.74 trong thời hạn 05 ngày. N1 đứng chờ ở bên ngoài. Sau khi thuê được xe, T điều khiển xe mô tô 77K1-175.68, N1 điều khiển xe mô tô 77L1-701.74, chạy về thị xã A. Trên đường chạy về thị xã A, T gọi điện cho Võ Quốc H1 hỏi chỗ cầm cố xe. Sau đó, T và N1 chạy 02 xe này đến tiệm xe của Trương Văn T1 tại số H C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định (cũ). Khi đến nơi, T vào gặp T1 cầm cố 02 xe với giá 20.000.000 đồng và viết giấy mượn tiền 18.500.000 đồng, T1 lấy lãi trước 1.500.000 đồng/tháng. Số tiền cầm cố được T tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 05/9/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận:

- Xe mô tô biển số 77L1-701.74, hiệu: Honda, loại: Air Blade, số máy: JF46E2027417, số khung: 4617EY019146, màu sơn: Đen đỏ, đăng ký lần đầu

ngày 20/8/2014, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 23/6/2024 trị giá 10.500.000 đồng.

- Xe mô tô biển số 77K1-175.68, hiệu: Honda, loại: Vision, số máy: JF58E0447483, số khung: 5809EY561715, màu sơn: Đỏ, đăng ký lần đầu ngày 05/7/2016, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 23/6/2024, trị giá 14.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Q đã thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu sau:

- 01 Xe mô tô biển số 77L1-701.74, hiệu: Honda, loại: Air Blade, số máy: JF46E2027417, số khung: 4617EY019146, màu sơn: Đen đỏ, đăng ký lần đầu ngày 20/8/2014, đã qua sử dụng.

- 01 Xe mô tô biển số 77K1-175.68, hiệu: Honda, loại: Vision, số máy: JF58E0447483, số khung: 5809EY561715, màu sơn: Đỏ, đăng ký lần đầu ngày 05/7/2016, đã qua sử dụng.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 77L1-701.74, số: 073878.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 77K1-175.68, số: 081229.

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân T, số: 052082009150.

Xử lý vật chứng: Ngày 21/9/2024, Cơ quan điều tra Công an thành phố Q đã xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu, trả lại cho anh Nguyễn Đăng K 01 xe mô tô biển số 77L1-701.74 và 01 xe mô tô biển số 77K1-175.68 có đặc điểm như trên; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 77L1-701.74, số: 073878; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 77K1-175.68, số: 081229.

Về phần dân sự: Anh Nguyễn Đăng K yêu cầu bồi thường tiền thuê xe là 10.200.000 đồng. Anh Trương Văn T1 yêu cầu Nguyễn Xuân T trả lại số tiền 18.500.000 đồng đã đưa cho bị cáo vào ngày 23/6/2024 khi nhận cầm cố 02 xe mô tô trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Gia Lai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 04 (bốn) năm tù, tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” của Bản án số 39/2025/HSST ngày 04/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 15/9/2025 bị cáo Nguyễn Xuân T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân T xin rút toàn bộ kháng cáo.

Ngày 15/10/2025 bị hại Nguyễn Đăng K kháng cáo xem xét việc bỏ lọt tội phạm đối với hành vi của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Văn T1.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị: Căn cứ vào Điều 342; 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Xuân T. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Đăng K Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân T tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Căn cứ vào Điều 342; 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

[2] Xét kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Đăng K yêu cầu xem xét hành vi của Nguyễn Văn T2 là người nhận cầm cố 02 xe mô tô của bị hại, có dấu hiệu tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, Sau khi thuê được xe, Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô 77K1-175.68 và nhờ Nguyễn Văn N1 điều khiển xe mô tô 77L1-701.74 đến tiệm sửa xe của anh Trương Văn T1 tại số H C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định (C) để cầm cố xe, anh T1 hỏi giấy tờ xe thì T nói xe của vợ T, hiện vợ T đang giữ giấy tờ, T sẽ mang đến sau, nên anh T1 tin tưởng nhận cầm cố và hai bên thỏa thuận viết giấy mượn tiền anh T1 20.000.000 đồng. Như vậy, đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự thì “Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có thì có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Trong trường hợp này, anh T1 không biết 02 xe mô tô trên là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Trương Văn T1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Đăng K. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Xuân T. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Đăng K Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Gia Lai là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 342; 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Đăng K.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Gia Lai;
- TA, VKS khu vực 1 – Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 1 – Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân